TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **179/**2024/HNGĐ-ST
Ngày 31/12/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Tiến Dũng
Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Thư ký phiên toà: Bà Kim Thị Mai – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116/2024/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị O**, sinh năm 1997
Nơi cư trú: Xóm M, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có đơn xin vắng mặt)
Bị đơn: Anh **Hoàng Viết D**, sinh năm 1992
Nơi cư trú: Xóm M, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Trương Thị O trình bày: Chị O và anh Hoàng Viết D kết hôn vào ngày 13/3/2018, đăng ký hết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống nên thường hay cãi cọ, xích mích lẫn nhau. Từ tháng 8 năm 2018 đến nay, chị O và anh D đã sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên

không thể tiếp tục sống chung nên chị O yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh D được ly hôn.

Chị O và anh D không có con chung.

Chị O và anh D tự chia tài sản được cho nhau, do đó chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Chị O và anh D không có khoản nợ gì chung.

Đối với bị đơn anh Hoàng Viết D trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh D không có mặt để lấy lời khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên toà anh D vẫn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử: Về hôn nhân: Cho chị Trương Thị O được ly hôn anh Hoàng Viết D; Về con chung: Chị O và anh D không có con chung; Về tài sản: Chị O không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Viết D có hộ khẩu thường trú tại xóm M, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân của chị Trương Thị O và anh Hoàng Viết D là hôn nhân hợp pháp, đảm bảo về điều kiện kết hôn và được đăng ký kết hôn đúng quy định. Sau khi kết hôn, chị O và anh D sống chung không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 8 năm 2018 đến nay chị O, anh D đã sống ly thân. Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc

tương lai không có và không thể tiếp tục cuộc sống chung cùng nhau. Như vậy có căn cứ chấp nhận cho chị O được ly hôn anh D theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị O và anh D không có con chung.

[4] Về tài sản: Chị O không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị O, cho chị Trương Thị O được ly hôn anh Hoàng Viết D.

Về án phí: Chị Trương Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), số tiền trên được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ chị Trương Thị O đã nộp theo biên lai thu số 0006212 ngày 11 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳ Hợp;
- THADS huyện Quỳ Hợp;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Xuân;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Quán Vi Tuấn